

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Independence – Freedom – Happiness

VĂN BẢN THỎA THUẬN

AGREEMENT

Số/No.: []

Căn cứ/Pursuant to:

- Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Civil Code dated 24 November 2015 and its guidance documents for implementation;
- Nhu cầu và thống nhất của Các Bên.
Demands and agreements of the Parties.

Hôm nay, ngày tháng năm, chúng tôi, gồm Các Bên dưới đây:

This Agreement is made on, by and between the following parties:

BÊN A/PARTY A:

CÔNG TY CỔ PHẦN TT GENESIS

TT GENESIS JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 2-4-6 Đoàn Như Hải, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh

Address: 2-4-6 Doan Nhu Hai, Xom Chieu Ward, Ho Chi Minh City

Điện thoại/Tel: [] Email: []

Mã số thuế/Tax code: 0319546957

Số tài khoản: [] – Ngân hàng [] – Chi nhánh []

Account no.: [] – [] Bank – Branch []

Mã swift/Swift code: []

Đại diện bởi: Ông **NGUYỄN HOÀNG LONG** Chức vụ: **Giám đốc**

Represented by: Mr. NGUYEN HOANG LONG Job title: Director

(Theo Văn bản ủy quyền số 111/2026/VBUQ-TTG ngày 14/05/2026)

(Pursuant to Power of Attorney No. 111/2026/VBUQ-TTG dated 14/05/2026)

(Sau đây gọi tắt là “Công Ty”)

(Hereinafter referred to as the “Company”)

BÊN B/PARTY B:



Nếu là cá nhân/*For individuals:*

Ông/Bà :
Mr/Ms :
Số CCCD/Hộ chiếu : Ngày cấp:
ID Card/Passport No. : Date of issue:
Nơi cấp :
Place of issue :
Địa chỉ thường trú :
Permanent address :
Địa chỉ liên hệ :
Contact address :
Điện thoại/Tel :
Email :

Nếu là tổ chức/*For organizations:*

Tên doanh nghiệp :
Name of the company :
Mã số doanh nghiệp :
Enterprise code :
Địa chỉ :
Address :
Đại diện :
Represented by Mr/Ms.:
Điện thoại/Tel :
Email :

Theo Văn bản ủy quyền số
According to the Power of Attorney no.

(Sau đây gọi tắt là “**Khách Hàng**”).

(Hereinafter referred to as the “**Customer**”).

Khách Hàng công nhận rằng trường hợp Khách Hàng có từ 02 (hai) người trở lên, mọi dẫn chiếu đến Khách Hàng trong Thỏa Thuận này có nghĩa là dẫn chiếu đến từng người của Khách Hàng. Toàn bộ nghĩa vụ, trách nhiệm của Khách Hàng trong Thỏa Thuận này là nghĩa vụ, trách nhiệm liên đới theo quy định pháp luật, do đó, Công Ty không buộc phải xác định nghĩa vụ cá nhân của từng người thuộc Khách Hàng nhưng Công Ty có quyền yêu cầu bất kỳ người nào trong Khách Hàng thực hiện toàn bộ nghĩa vụ, trách nhiệm của Khách Hàng theo Thỏa Thuận. Để thuận tiện, những người thuộc Khách



Hàng tại đây đồng ý ủy quyền cho người được nêu tên đầu tiên thuộc Khách Hàng là người đại diện theo ủy quyền để thực hiện các giao dịch với Công Ty liên quan đến Thỏa Thuận này. Mọi hành động của Khách Hàng sẽ ràng buộc tất cả những người thuộc Khách Hàng mà không cần có sự chấp thuận riêng rẽ của những người đó. Tuy nhiên, không ảnh hưởng đến việc ủy quyền trên đây, mọi văn bản giấy tờ cần phải có chữ ký của những người thuộc Khách Hàng thì văn bản đó đều phải được từng người ký đầy đủ.

The Customer acknowledges and agrees that, where the Customer consists of two (2) or more persons, any reference to the Customer under this Agreement shall be construed as a reference to each and every person comprising the Customer. All obligations and liabilities of the Customer under this Agreement shall be joint and several obligations and liabilities in accordance with applicable law. Accordingly, the Company shall not be required to determine the individual obligations or liabilities of each person comprising the Customer and shall have the right to require any one of such persons to fully perform all obligations and liabilities of the Customer under this Agreement. For convenience, all persons comprising the Customer hereby agree to authorize the person named first among the Customer as their duly authorized representative to conduct transactions with the Company in connection with this Agreement. Any act or action taken by such authorized representative on behalf of the Customer shall be binding upon all persons comprising the Customer without requiring the separate consent of each such person. Notwithstanding the foregoing authorization, where any document or instrument is required to bear the signatures of all persons comprising the Customer, such document or instrument must be duly signed by each and every such person.

Công Ty và Khách Hàng được gọi chung là **“Hai Bên”** hoặc **“Các Bên”** và được gọi riêng là **“Bên”**.

The Company and the Customer are hereinafter collectively referred to as the “Parties” and individually as a “Party”.

XÉT RÀNG/WHEREAS:

- (1) Công Ty là đơn vị được Chủ Đầu Tư (như được định nghĩa bên dưới) ký Hợp Đồng Dịch Vụ về việc tư vấn, phân phối và khảo sát nhu cầu của khách hàng quan tâm đến sản phẩm Căn Hộ của Dự Án (như được định nghĩa bên dưới).

The Company has been engaged by the Investor (as defined below) pursuant to a Service Agreement to provide consultation, distribution, and demand survey services in relation to customers interested in the Apartment of the Project (as defined below).

- (2) Khách Hàng đã tìm hiểu kỹ về tình trạng pháp lý đất đai, pháp lý quy hoạch, thiết kế và pháp lý Căn Hộ của Dự Án do Chủ Đầu Tư đầu tư và phát triển. Khách Hàng đồng ý với tình trạng pháp lý hiện tại của Dự Án và cam kết không tranh chấp, khiếu nại về sau.

The Customer has carefully reviewed and considered the legal status of the land, planning, design, and legal status of the Apartment of the Project invested in and developed by the Investor. The Customer hereby acknowledges and accepts the current legal status of the Project and undertakes not to raise any claim, complaint, or dispute in connection therewith in the future.

DO ĐÓ, Các Bên đồng ý ký kết Văn Bản Thỏa Thuận này (**“Thỏa Thuận”**) với các điều, khoản sau:



NOW, THEREFORE, the Parties hereby agree to enter into this Agreement (“Agreement”) on the following terms and conditions:

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA

ARTICLE 1. DEFINITIONS

- 1.1 “Thỏa Thuận”** là Văn bản Thỏa thuận này và các phụ lục đính kèm cũng như các văn bản được sửa đổi, điều chỉnh hoặc bổ sung vào từng thời điểm được ký kết giữa Công Ty và Khách Hàng.

“Agreement” means this Agreement, including its appendices and any documents amending, modifying, or supplementing this Agreement as may be executed from time to time by and between the Company and the Customer.

- 1.2 “Chủ Đầu Tư”** là Công ty Cổ phần Bất động sản Phúc Long – Phước Kiển, được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316595811 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 17/11/2020 như được sửa đổi tùy thời điểm.

“Investor” means Phuc Long – Phuoc Kien Real Estate Joint Stock Company, a company duly incorporated and legally existing under the laws of Vietnam, holding Enterprise Registration Certificate No. 0316595811, initially issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City (now the Department of Finance of Ho Chi Minh City) on 17 November 2020, as amended from time to time.

- 1.3 “Dự Án”** là Dự án Khu chung cư Đào Sư Tích, tại Xã Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh (tên thương mại: “TT GENESIS” hoặc tên gọi khác tùy theo quyết định của Chủ Đầu Tư tại từng thời điểm).

“Project” means the Dao Su Tich Apartment Complex, located in Nha Be Commune, Ho Chi Minh City (commercial name: “TT GENESIS” or such other name as may be determined by the Investor from time to time).

- 1.4 “Nhà Chung Cư”** là Khối [] (tên thương mại: “[]”) thuộc Dự Án.

“Building” means Block [] (commercial name: “[]”) of the Project.

- 1.5 “Căn Hộ”** là một căn hộ được xây dựng theo cấu trúc kiểu khép kín theo thiết kế đã được phê duyệt thuộc Nhà Chung Cư với các đặc điểm được mô tả tại Điều 2.

“Apartment” means an apartment built in a closed structure according to the approved design of the Building with the characteristics described in Article 2.

- 1.6 “Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ”** là hợp đồng mua bán Căn Hộ đối với Khách Hàng là tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (hoặc hợp đồng thuê hoặc hợp đồng mua bán hoặc hình thức hợp đồng khác phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện về việc mua bán Căn Hộ đối với Khách Hàng là tổ chức, cá nhân nước ngoài) được ký kết giữa Chủ Đầu Tư và Khách Hàng khi Dự Án đủ điều kiện đưa vào kinh doanh theo quy định của pháp luật. Công Ty cam kết Chủ Đầu Tư sẽ ký kết Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ với Khách Hàng và Khách Hàng cam kết sẽ ký Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ với Chủ Đầu Tư.



“Apartment Sale And Purchase Contract” means the contract for the sale and purchase of an Apartment to be entered into between the Investor and the Customer, where the Customer is a domestic organization or individual or a Vietnamese national residing overseas (or a lease contract or sale and purchase contract or other form of contract permitted under applicable law at the relevant time in connection with the sale and purchase of an Apartment where the Customer is a foreign organization or individual), once the Project satisfies all legal conditions for the sale of off-plan housing. The Company hereby undertakes that the Investor shall enter into the Apartment Sale And Purchase Contract with the Customer, and the Customer undertakes to enter into the Apartment Sale And Purchase Contract with the Investor.

ĐIỀU 2. ĐỐI TƯỢNG CỦA THỎA THUẬN

ARTICLE 2. SUBJECT MATTER OF THE AGREEMENT

Khách Hàng yêu cầu và Công Ty đồng ý thực hiện dịch vụ tư vấn nhằm hỗ trợ Khách Hàng tìm hiểu thông tin về Căn Hộ, Dự Án, các chính sách bán hàng; hỗ trợ Khách Hàng trong quá trình tìm hiểu, lựa chọn Căn Hộ, chuẩn bị hồ sơ và thực hiện các thủ tục cần thiết để ký kết Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ với Chủ Đầu Tư khi Dự Án đáp ứng đầy đủ điều kiện đưa vào kinh doanh theo quy định của pháp luật (“**Dịch Vụ**”) đối với Căn Hộ có thông tin như sau:

*The Customer requests, and the Company agrees, to provide consulting services to assist the Customer in obtaining information about the Apartment, the Project, and sales policies, as well as to support the Customer throughout the process of learning about and selecting the Apartment, preparing documents, and carrying out the necessary procedures to enter into the Apartment Sale And Purchase Contract with the Investor once the Project fully satisfies all legal conditions for conducting business in accordance with applicable law (“**Services**”) in respect of the Apartment with the following particulars:*

2.1 Thông tin Căn Hộ:

Apartment Information:

2.1.1 **Căn Hộ số:** [] – **Tầng (tầng có Căn Hộ):** [] (**Lầu** []) – **Khối** [] thuộc Dự Án (số nhà chính thức của Căn Hộ sẽ căn cứ theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

Apartment No.: [] – ***Storey (the Storey on which the Apartment is located):*** [] (***Floor No.*** []) – ***Block*** , of the Project (the official number of the Apartment shall be granted pursuant to decisions of competent authorities).

2.1.2 **Diện Tích Sàn Xây Dựng Căn Hộ** là: [] m², là diện tích sàn xây dựng của Căn Hộ bao gồm cả phần diện tích ban công và lô gia gắn liền với Căn Hộ đó được tính từ tim tường bao, tường ngăn Căn Hộ, bao gồm cả diện tích sàn có cột, hộp kỹ thuật nằm bên trong Căn Hộ.

Apartment Construction Floor Area is [] m², means the area calculated from the center of covering walls, separating walls of Apartment, including floor area of the balcony, loggia, columns and technical boxes positioned in the Apartment.

2.1.3 **Diện Tích Sử Dụng** là: [] m². Diện tích này được tính theo kích thước thông thủy của Căn Hộ: bao gồm cả phần diện tích tường ngăn các phòng bên trong Căn Hộ và diện tích ban công, lô gia (nếu có) gắn liền với Căn Hộ đó; không tính tường bao, tường phân chia các Căn Hộ, diện tích sàn có cột, hộp kỹ thuật nằm bên trong Căn Hộ và tường bao hộp kỹ thuật (nếu có)



bên trong Căn Hộ. Khi tính diện tích ban công, lô gia thì tính toàn bộ diện tích sàn, trường hợp ban công, lô gia có phần diện tích tường chung thì tính từ mép trong của tường chung được thể hiện rõ trong bản vẽ thiết kế mặt bằng Căn Hộ đã được phê duyệt (*Chú thích: kích thước thông thủy là kích thước được đo đến mép trong của lớp hoàn thiện tường/vách/đổ kính/lan can sát mặt sàn (không bao gồm các chi tiết trang trí nội thất như ốp chân tường/gờ/phào.....)*).

Apartment Usable Area is: [] m². *Such area shall be calculated on the clear dimensions, including the area of walls separating rooms within the Apartment and the area of balcony, loggia (if any) attached to the Apartment; and excluding covering walls, separating walls of the Apartment, floor area of columns, technical boxes positioned in the Apartment and covering walls of such technical boxes (if any). The balcony area, loggia area shall be calculated on total floor area; if the balcony or loggia includes any common wall area, it shall be calculated from the inner edge of common wall shown in the approved floor plan of such Apartment (Note: Clear dimensions are measured to the inner edge of the finished layer of the wall/partition/muntin/railing adjacent to the floor surface (excluding interior decorative details such as skirting boards, moldings, cornices, etc.).*

2.1.4 Mục đích sử dụng Căn Hộ: dùng để ở.

Apartment use purpose: for residence.

2.1.5 Thời hạn sử dụng Căn Hộ: lâu dài.

Apartment use term: permanent.

Lưu ý: Thời gian sử dụng không quá 50 năm nếu như Khách Hàng là cá nhân nước ngoài và không quá thời hạn ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với Khách Hàng là tổ chức nước ngoài.

Note: Apartment use term shall not exceed 50 years where the Customer is a foreign individual and shall not exceed the term stated in the Investment Registration Certificate where the Customer is a foreign organization.

2.1.6 Thiết kế Mặt Bằng Căn Hộ và Mặt Bằng Tầng có Căn Hộ: được mô tả theo Phụ Lục đính kèm Thỏa Thuận.

Apartment Floor Plan and Floor Plan of the Floor on which the Apartment is located: as described in the Appendix attached to this Agreement.

2.1.7 Danh Mục Vật Liệu Xây Dựng Căn Hộ: được mô tả theo Phụ Lục đính kèm Thỏa Thuận.

List of Construction Materials of Apartment: as described in the Appendix attached to this Agreement.

2.1.8 Loại Căn Hộ: Hoàn thiện cơ bản.

Type of Apartment: basic finishing.

2.2 Giá Trị Căn Hộ:

Apartment Value:

2.2.1 Giá Trị Căn Hộ được quy định chi tiết theo Phụ Lục 01 đính kèm Thỏa Thuận. Giá Trị Căn Hộ đã bao gồm giá trị quyền sử dụng đất, thuế giá trị gia tăng.



The Apartment Value is specified in detail in Appendix 01 attached to this Agreement. The Apartment Value includes the value of the land use rights and value-added tax (VAT).

- 2.2.2 Giá Trị Căn Hộ nêu trên chưa bao gồm: Kinh Phí Bảo Trì phần sở hữu chung; Các khoản thuế, lệ phí, chi phí có liên quan khi thực hiện thủ tục cấp Giấy Chứng Nhận đối với Căn Hộ; Chi phí sử dụng dịch vụ điện, nước, chi phí kết nối và lắp đặt các thiết bị và sử dụng các dịch vụ cho Căn Hộ; Phí quản lý và vận hành Nhà Chung Cư; Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và các khoản thuế, phí, lệ phí phát sinh trong quá trình sở hữu, sử dụng, định đoạt Căn Hộ (nếu có); Phí Ngân hàng phát hành Thư bảo lãnh cho Khách Hàng (nếu có). Chi tiết các khoản phí này sẽ được quy định tại Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ ký kết với Chủ Đầu Tư.

The above Apartment Value does not include: the Maintenance Fee for common ownership areas; Taxes, fees, and costs related to the procedures for issuance of the Certificate for the Apartment; Costs of electricity and water services, costs of connection and installation of equipment, and costs of using services for the Apartment; operation management fees of the Building; Compulsory fire and explosion insurance; Non-agricultural land use tax and any taxes, charges, and fees arising during the ownership, use, or disposal of the Apartment (if any); and bank fees for issuing a guarantee letter for the Customer (if any). Details of these fees and costs shall be specified in the Apartment Sale And Purchase Contract entered into with the Investor.

ĐIỀU 3. PHÍ DỊCH VỤ, KHOẢN BẢO ĐẢM VÀ THỜI GIAN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG MUA BÁN CĂN HỘ

ARTICLE 3. SERVICE FEE, SECURITY AMOUNT AND TIME FOR SIGNING THE APARTMENT SALE AND PURCHASE CONTRACT

3.1 Phí Dịch Vụ:

Service Fee:

- 3.1.1 Phí Dịch Vụ là khoản phí Khách Hàng phải trả cho Công Ty đối với toàn bộ Dịch Vụ do Công Ty cung cấp theo Thỏa Thuận này ("**Phí Dịch Vụ**") tại thời điểm Các Bên thực hiện thủ tục thanh lý Thỏa Thuận. Khách Hàng được miễn toàn bộ Phí Dịch Vụ trong trường hợp (i) Khách Hàng đã ký Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ với Chủ Đầu Tư theo quy định của Thỏa Thuận; hoặc (ii) Thỏa Thuận chấm dứt theo quy định tại Điều 3.4.4, Điều 7.2.4 hoặc Điều 7.2.5(b).

*The Service Fee means the fee payable by the Customer to the Company for all Services provided by the Company under this Agreement ("**Service Fee**") at the time the Parties carry out the procedures for the liquidation of this Agreement. The Customer shall be exempt from the entire Service Fee in the event that: (i) the Customer has entered into the Apartment Sale And Purchase Contract with the Investor in accordance with this Agreement; or (ii) this Agreement is terminated in accordance with Article 3.4.4, Article 7.2.4 or Article 7.2.5(b).*

- 3.1.2 Trừ các trường hợp được miễn Phí Dịch Vụ quy định tại Điều 3.1.1, Khách Hàng có trách nhiệm thanh toán cho Công Ty Phí Dịch Vụ (đã bao gồm VAT) tương ứng là 20% (hai mươi phần trăm) Giá Trị Căn Hộ (không bao gồm VAT và Kinh Phí Bảo Trì). Trường hợp Khoản Bảo Đảm không đủ để căn trừ Phí Dịch Vụ, toàn bộ Khoản Bảo Đảm mà Khách Hàng đã thực tế thanh toán sẽ được sử dụng để thanh toán và căn trừ vào Phí Dịch Vụ, nhưng không vượt



quá 20% (hai mươi phần trăm) Giá Trị Căn Hộ (không bao gồm VAT và Kinh Phí Bảo Trì). Công Ty thực hiện lập hóa đơn giá trị gia tăng tương ứng với số tiền Phí Dịch Vụ thực tế được thanh toán bằng Khoản Bảo Đảm.

Except for the cases in which the Customer is exempt from the Service Fee as provided in Article 3.1.1, the Customer shall be responsible for paying the Company a Service Fee (inclusive of VAT) equivalent to 20% (twenty percent) of the Apartment Value (excluding VAT and the Maintenance Fee). If the Security Amount is insufficient to fully set off the Service Fee, the entire Security Amount actually paid by the Customer shall be used to pay and set off against the Service Fee, provided that such amount shall not exceed 20% (twenty percent) of the Apartment Value (excluding VAT and the Maintenance Fee). The Company shall issue a VAT invoice corresponding to the actual amount of the Service Fee paid from the Security Amount.

- 3.2 Khoản Bảo Đảm:** Để bảo đảm cho việc thực hiện các cam kết của Khách Hàng tại Thỏa Thuận này và đặt cọc, chứng minh năng lực tài chính của Khách Hàng để ký kết Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ với Chủ Đầu Tư, Khách Hàng cam kết thanh toán Khoản Bảo Đảm cho Công Ty theo tiến độ quy định tại Phụ Lục đính kèm Thỏa Thuận này mà không phụ thuộc vào việc có hay không có thông báo thanh toán của Công Ty.

***Security Amount:** For the purpose of securing the performance of the Customer's commitments under this Agreement, serving as a deposit, and demonstrating the Customer's financial capacity prior to entering into the Apartment Sale And Purchase Contract with the Investor, the Customer undertakes to pay the Security Amount to the Company in accordance with the Payment Schedule specified in the Appendix attached to this Agreement, regardless of whether the Company has issued a payment notice.*

- 3.3 Phương thức thanh toán Khoản Bảo Đảm:** chuyển khoản vào tài khoản theo thông tin của Công Ty nêu tại phần đầu của Thỏa Thuận với chi phí chuyển khoản do Khách Hàng chịu.

***Security Amount payment method:** By bank transfer to the Company's bank account specified at the beginning of this Agreement, with all bank transfer charges borne by the Customer.*

- 3.4 Điều kiện và Thời gian ký kết Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ:**

Conditions and Time for signing the Apartment Sale And Purchase Contract:

- 3.4.1** Điều kiện ký kết Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ: Khách Hàng đã thanh toán đầy đủ các khoản đến hạn theo quy định tại Phụ Lục đính kèm Thỏa Thuận này, bao gồm cả các khoản phạt và bồi thường thiệt hại (nếu có).

Conditions for signing the Apartment Sale And Purchase Contract: The Customer has fully paid all amounts due in accordance with the Payment Schedule specified in the Appendix attached to this Agreement, including any penalties and compensation for damages (if any).

- 3.4.2** Thời gian dự kiến ký kết Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ với Chủ Đầu Tư: Quý [] năm [].

Expected time for signing the Apartment Sale And Purchase Contract with the Investor: Quarter [] of [].



Thời gian chính thức ký Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ có thể sớm hoặc trễ hơn so với thời gian dự kiến nói trên 180 (một trăm tám mươi) ngày (“**Thời Gian Chính Thức Ký Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ**”). Công Ty hoặc Chủ Đầu Tư sẽ gửi văn bản thông báo cho Khách Hàng trước 15 (mười lăm) ngày tính đến ngày ký Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ chính thức. Khách Hàng và Chủ Đầu Tư sẽ tiến hành ký Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ theo thông báo cụ thể của Công Ty và/hoặc Chủ Đầu Tư về thời gian và địa điểm ký kết Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ. Khách Hàng cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các nội dung được quy định trong Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ.

*The official signing time of the Apartment Sale And Purchase Contract may be earlier or later than the expected time specified above by up to 180 (one hundred and eighty) days (“**Official Time To Sign The Contract**”). The Company or the Investor shall give the Customer written notice at least 15 (fifteen) days prior to the official date of signing the Apartment Sale And Purchase Contract. The Customer and the Investor shall enter into the Apartment Sale And Purchase Contract in accordance with the specific notice from the Company and/or the Investor regarding the time and place for signing the Apartment Sale And Purchase Contract. The Customer undertakes to fully comply with all terms and conditions set out in the Apartment Sale And Purchase Contract.*

- 3.4.3 Nếu quá Thời Gian Chính Thức Ký Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ theo Điều 3.4.2 nêu trên mà Công Ty và/hoặc Chủ Đầu Tư không thông báo cho Khách Hàng lên ký Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ thì Khách Hàng được quyền tạm dừng thanh toán các đợt đến hạn cho đến khi Công Ty hoặc Chủ Đầu Tư thông báo cho Khách Hàng ký kết Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ với Chủ Đầu Tư. Toàn bộ số tiền tạm dừng thanh toán của Khách Hàng sẽ được thanh toán cộng dồn vào thời điểm Công Ty và/hoặc Chủ Đầu Tư thông báo ký kết Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ.

If the Official Time To Sign The Contract stipulated in Article 3.4.2 above has elapsed and the Company and/or the Investor has not notified the Customer to proceed with the signing of the Apartment Sale And Purchase Contract, the Customer shall be entitled to temporarily suspend payments of due installments until the Company or the Investor notifies the Customer to enter into the Apartment Sale And Purchase Contract with the Investor. All temporarily suspended amounts shall be accumulated and paid upon the Company and/or the Investor notifying the Customer to sign the Apartment Sale And Purchase Contract.

- 3.4.4 Nếu quá Thời Gian Chính Thức Ký Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ theo Điều 3.4.2 nêu trên 180 (một trăm tám mươi) ngày mà Công Ty và/hoặc Chủ Đầu Tư không thông báo cho Khách Hàng lên ký Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ thì Khách Hàng được quyền đơn phương chấm dứt Thỏa Thuận này bằng cách gửi một thông báo bằng văn bản cho Công Ty. Trong trường hợp này, Khách Hàng không phải thanh toán Phí Dịch Vụ, đồng thời, Công Ty sẽ hoàn trả lại toàn bộ Khoản Bảo Đảm mà Khách Hàng đã thanh toán cho Công Ty (không bao gồm khoản lãi suất chậm thanh toán, bồi thường thiệt hại mà Khách Hàng đã thanh toán cho Công Ty trước đó, nếu có) và khoản tiền lãi theo mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) công bố tại thời điểm chấm dứt Thỏa Thuận. Để tránh hiểu lầm, khoản tiền lãi suất được tính từ ngày Khách Hàng thực tế thanh toán đến ngày chấm dứt Thỏa Thuận và được tính trên Khoản Bảo Đảm mà Khách Hàng đã thanh toán cho Công Ty (không bao gồm khoản lãi suất chậm thanh toán, bồi thường thiệt hại mà Khách Hàng đã thanh toán cho Công Ty trước đó, nếu có). Việc hoàn trả lại Khoản Bảo Đảm và

khoản tiền lãi cho Khách Hàng sẽ vào thời điểm (i) theo thỏa thuận của Các Bên tại Biên bản thanh lý Thỏa Thuận; hoặc (ii) trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Các Bên ký Biên bản thanh lý Thỏa Thuận; hoặc (iii) trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Khách Hàng đơn phương thanh lý Thỏa Thuận này; trừ trường hợp Khách Hàng không đến trụ sở của Công Ty để làm thủ tục thanh lý Thỏa Thuận. Ngoài nghĩa vụ này, Công Ty không còn bất kỳ nghĩa vụ nào đối với Khách Hàng.

If 180 (one hundred and eighty) days have elapsed after the Official Time To Sign The Contract stipulated in Article 3.4.2 above and the Company and/or the Investor has not notified the Customer to sign the Apartment Sale And Purchase Contract, the Customer shall be entitled to unilaterally terminate this Agreement by giving written notice to the Company. In such case, the Customer shall not be required to pay the Service Fee, and the Company shall refund the entire Security Amount actually paid by the Customer to the Company (excluding any late payment interest and compensation for damages previously paid by the Customer to the Company in accordance with this Agreement, if any) together with interest calculated at the 12-month savings deposit interest rate published by Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (Vietcombank) at the time of termination of this Agreement. For the avoidance of doubt, such interest shall be calculated from the date on which the Customer actually made the relevant payment until the date of termination of this Agreement and shall be calculated on the Security Amount actually paid by the Customer to the Company (excluding any late payment interest and compensation for damages previously paid by the Customer to the Company, if any). The Security Amount and the interest shall be refunded to the Customer at: (i) the time agreed upon by the Parties in the minutes of liquidation of this Agreement; or (ii) within 60 (sixty) days from the date on which the Parties sign the minutes of liquidation of this Agreement; or (iii) within 60 (sixty) days from the date on which the Customer unilaterally liquidates this Agreement, except where the Customer fails to appear at the Company's head office to complete the liquidation procedures for this Agreement. Other than the foregoing obligations, the Company shall have no further obligations to the Customer.

Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thứ 181 (một trăm tám mươi một) theo Điều 3.4.4 này, nếu Công Ty không nhận được văn bản thông báo đơn phương chấm dứt Thỏa Thuận này thì Các Bên thống nhất rằng Khách Hàng đồng ý tiếp tục thực hiện Thỏa Thuận này và được quyền tạm dừng thanh toán các đợt đến hạn cho đến khi Công Ty và/hoặc Chủ Đầu Tư thông báo cho Khách Hàng ký kết Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ với Chủ Đầu Tư. Toàn bộ số tiền tạm dừng thanh toán của Khách Hàng sẽ được thanh toán cộng dồn vào thời điểm Công Ty và/hoặc Chủ Đầu Tư thông báo ký kết Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ.

Within 30 (thirty) days from the 181st (one hundred and eighty-first) day stated in this Article 3.4.4, if the Company does not receive written notice of unilateral termination of this Agreement, the Parties agree that the Customer shall be deemed to have agreed to continue performing this Agreement and shall be entitled to temporarily suspend payment of the due installments until the Company and/or the Investor notifies the Customer to sign the Apartment Sale And Purchase Contract with the Investor. All amounts whose payment has been temporarily suspended by the Customer shall be accumulated and paid upon the Company and/or the Investor notifying the Customer to sign the Apartment Sale And Purchase Contract.



- 3.5** Ngay khi Khách Hàng và Chủ Đầu Tư ký kết Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ, Khách Hàng đồng ý ủy quyền cho Công Ty chuyển toàn bộ Khoản Bảo Đảm mà Khách Hàng đã thanh toán cho Công Ty theo Thỏa Thuận này (sau khi trừ đi mọi khoản nợ phải trả của Khách Hàng đối với Công Ty theo quy định tại Thỏa Thuận này, nếu có) cho Chủ Đầu Tư để thanh toán một phần giá trị của Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ. Khách Hàng có trách nhiệm thanh toán giá trị còn lại của Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ và/hoặc thỏa thuận của Hai Bên (nếu có).

Immediately upon the Customer and the Investor entering into the Apartment Sale And Purchase Contract, the Customer agrees to authorize the Company to transfer the entire Security Amount actually paid by the Customer to the Company under this Agreement (after deducting any outstanding amounts owed by the Customer to the Company under this Agreement, if any) to the Investor as payment of part of the value of the Apartment Sale And Purchase Contract. The Customer shall be responsible for paying the remaining amount payable under the Apartment Sale And Purchase Contract and/or as otherwise agreed between the Parties, if any.

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

ARTICLE 4. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE COMPANY

- 4.1** Nhận Phí Dịch Vụ theo quy định tại Thỏa Thuận này.
Receive the Service Fee in accordance with this Agreement.
- 4.2** Thực hiện đầy đủ các nội dung Dịch Vụ theo quy định của Thỏa Thuận.
Fully perform the Services in accordance with this Agreement.
- 4.3** Nhận Khoản Bảo Đảm của Khách Hàng theo quy định tại Thỏa Thuận này.
Receive the Security Amount from the Customer in accordance with this Agreement.
- 4.4** Đảm bảo Khách Hàng được ký Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ với Chủ Đầu Tư khi Khách Hàng hoàn tất thanh toán Khoản Bảo Đảm cho Công Ty theo tiến độ quy định tại Thỏa Thuận này, bao gồm cả các khoản phạt và bồi thường thiệt hại (nếu có).
Ensure that the Customer is able to enter into the Apartment Sale And Purchase Contract with the Investor upon the Customer's full payment of the Security Amount to the Company in accordance with the Payment Schedule specified in this Agreement, including any penalties and compensation for damages (if any).
- 4.5** Yêu cầu Khách Hàng ký kết Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ với Chủ Đầu Tư theo thông báo của Công Ty và/hoặc Chủ Đầu Tư.
Request the Customer to enter into the Apartment Sale And Purchase Contract with the Investor in accordance with the notice from the Company and/or the Investor.
- 4.6** Chuyển toàn bộ Khoản Bảo Đảm thành tiền mua bán Căn Hộ khi Khách Hàng ký Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ với Chủ Đầu Tư. Để làm rõ, Chủ Đầu Tư sẽ xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Khách Hàng đối với khoản tiền này trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày Khách Hàng ký Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ hoặc thời hạn khác do Chủ Đầu Tư và Khách Hàng thỏa thuận.
Transfer the entire Security Amount as payment for the Apartment upon the Customer's entering into the Apartment Sale And Purchase Contract with the Investor. For the avoidance



of doubt, the Investor shall issue a VAT invoice to the Customer for such amount within 10 (ten) days from the date on which the Customer enters into the Apartment Sale And Purchase Contract or within such other period as may be agreed upon between the Investor and the Customer.

- 4.7 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Thỏa Thuận và pháp luật có liên quan.

Other rights and obligations as provided in this Agreement and applicable laws.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

ARTICLE 5. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE CUSTOMER

- 5.1 Đảm bảo cung cấp đầy đủ các giấy tờ và thực hiện các công việc cần thiết theo yêu cầu của Công Ty để chứng minh đủ điều kiện sở hữu nhà ở tại Việt Nam trước khi thực hiện ký kết Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ với Chủ Đầu Tư.

Ensure the provision of all documents and performance of all necessary actions as requested by the Company to demonstrate the Customer's eligibility to own housing in Vietnam prior to entering into the Apartment Sale And Purchase Contract with the Investor.

- 5.2 Khách Hàng cam kết bảo mật bất kỳ thông tin nào mà Khách Hàng biết được và/hoặc được Công Ty cung cấp liên quan đến Thỏa Thuận này, trừ khi việc tiết lộ được thực hiện: (i) Với sự đồng ý của Công Ty; (ii) Theo lệnh của Toà án hoặc theo quy định của pháp luật.

The Customer undertakes to keep confidential any information that the Customer becomes aware of and/or that is provided by the Company in connection with this Agreement, except where such disclosure is made: (i) with the consent of the Company; or (ii) pursuant to a court order or as required by law.

- 5.3 Thanh toán Khoản Bảo Đảm theo đúng tiến độ quy định tại Thỏa Thuận này cho Công Ty mà không phụ thuộc vào việc có hay không có thông báo thanh toán của Công Ty.

Pay the Security Amount to the Company in accordance with the Payment Schedule specified in this Agreement, regardless of whether the Company has issued a payment notice.

- 5.4 Ký kết Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ theo quy định tại Thỏa Thuận này, tuân thủ mọi quy định của Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ và các Phụ Lục đính kèm Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ.

Enter into the Apartment Sale And Purchase Contract in accordance with this Agreement and comply with all provisions of the Apartment Sale And Purchase Contract and its appendices.

- 5.5 Cam kết đã đọc cẩn thận, hiểu rõ và đồng ý với tình trạng pháp lý của Dự Án, các quy định của Thỏa Thuận này cũng như đã tìm hiểu mọi vấn đề mà Khách Hàng cho là cần thiết để kiểm tra mức độ chính xác của các giấy tờ, tài liệu và thông tin đó.

Undertake that the Customer has carefully read, fully understood and agreed to the legal status of the Project and the provisions of this Agreement, and has conducted all inquiries that the Customer considers necessary to verify the accuracy of such documents, materials and information.

- 5.6 Ủy quyền cho Công Ty chuyển toàn bộ Khoản Bảo Đảm thành tiền mua bán Căn Hộ khi Khách Hàng ký Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ với Chủ Đầu Tư.



Authorize the Company to transfer the entire Security Amount as payment for the Apartment upon the Customer's entering into the Apartment Sale And Purchase Contract with the Investor.

- 5.7** Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Thỏa Thuận và pháp luật có liên quan.

Other rights and obligations as provided in this Agreement and applicable laws.

ĐIỀU 6. CHUYỂN GIAO QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ THEO THỎA THUẬN

ARTICLE 6. ASSIGNMENT OF RIGHTS AND OBLIGATIONS UNDER THE AGREEMENT

Hai Bên thống nhất rằng, trong thời gian Thỏa Thuận này có hiệu lực, Khách Hàng được chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo Thỏa Thuận này cho Bên thứ ba. Công Ty sẽ hỗ trợ cho Khách Hàng thực hiện các thủ tục để chuyển giao quyền và nghĩa vụ cho Bên thứ ba. Khách Hàng chỉ được chuyển nhượng Thỏa Thuận cho Bên thứ ba khi có đủ các điều kiện sau đây:

The Parties agree that, during the validity of this Agreement, the Customer may assign its rights and obligations under this Agreement to a third party. The Company shall assist the Customer in carrying out the procedures for such assignment of rights and obligations to the third party. The Customer may only assign this Agreement to a third party upon satisfaction of all of the following conditions:

- 6.1** Khách Hàng đã hoàn thành mọi nghĩa vụ cho đến thời điểm chuyển giao theo Thỏa Thuận này;

The Customer has fulfilled all obligations due up to the date of the assignment under this Agreement;

- 6.2** Bên nhận chuyển nhượng Thỏa Thuận phải đủ điều kiện sở hữu Căn Hộ tại Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam;

The assignee of this Agreement must be eligible to own the Apartment in Vietnam in accordance with the laws of Vietnam;

- 6.3** Bên nhận chuyển nhượng Thỏa Thuận phải cam kết tuân thủ Thỏa Thuận này cũng như các quy định và yêu cầu hiện tại và/hoặc trong tương lai áp dụng đối với Khách Hàng;

The assignee must undertake to comply with this Agreement and all requirements and policies currently applicable and/or subsequently applicable to the Customer;

- 6.4** Khách Hàng cam kết phải chịu trách nhiệm kê khai, thanh/quyết toán mọi khoản thuế, phí và chi phí khác với các cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật (nếu có) liên quan đến việc chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo Thỏa Thuận.

The Customer undertakes to be responsible for declaring, settling and/or finalizing all taxes, fees and other costs payable to relevant authorities, organizations in accordance with applicable laws (if any) in connection with the assignment of the rights and obligations under this Agreement.

- 6.5** Việc chuyển giao quyền và nghĩa vụ này phải được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

The assignment of the rights and obligations under this Agreement must be carried out in accordance with applicable laws.



- 6.6 Khách Hàng đồng ý thanh toán cho Công Ty **phí dịch vụ [] VND ([])** cho mỗi lần thực hiện việc chuyển giao quyền và nghĩa vụ tại Thỏa Thuận này. Mức phí này có thể được điều chỉnh tùy theo quyết định của Công Ty tại thời điểm thực hiện.

The Customer agrees to pay the Company a service fee of VND [] ([] Vietnamese Dong) for each assignment of the rights and obligations under this Agreement. Such fee may be adjusted from time to time at the Company's discretion at the time of the assignment.

- 6.7 Ngoài việc tuân thủ các quy định trên, nếu Khách Hàng được hưởng ưu đãi theo các thông báo, chính sách, chương trình... của Công Ty ban hành mà có quy định về thời gian chuyển giao quyền và nghĩa vụ thì Khách Hàng chỉ được thực hiện việc chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo các thông báo, chính sách, chương trình đó (nếu có).

In addition to complying with the foregoing provisions, where the Customer is entitled to any incentives under any notices, policies, programs or other arrangements issued by the Company that specify a period during which the rights and obligations may be assigned, the Customer may only assign such rights and obligations in accordance with the relevant notices, policies or programs (if any).

ĐIỀU 7. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP VÀ XỬ LÝ VI PHẠM THỎA THUẬN

ARTICLE 7. DISPUTE AND BREACH RESOLUTION

7.1 Giải quyết tranh chấp:

Dispute resolution:

Trường hợp các Bên có tranh chấp về các nội dung của Thỏa Thuận này thì Hai Bên cùng bàn bạc giải quyết thông qua thương lượng. Trong trường hợp Hai Bên không thương lượng được thì một trong Hai Bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Any dispute arising out of or in connection with the provisions of this Agreement shall first be resolved through negotiation between the Parties. If the Parties fail to reach a settlement through negotiation, either Party shall be entitled to refer such dispute to a competent court for resolution in accordance with applicable laws.

7.2 Xử lý vi phạm Thỏa Thuận:

Breach resolution:

- 7.2.1 Nếu quá 07 (bảy) ngày, kể từ ngày đến hạn thanh toán Khoản Bảo Đảm cho Công Ty theo tiến độ quy định tại Phụ Lục đính kèm Thỏa Thuận này mà Khách Hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ thì Khách Hàng sẽ phải thanh toán tiền lãi chậm thanh toán được tính theo lãi suất 0,05%/ngày trên số tiền chậm thanh toán cho khoảng thời gian chậm thanh toán tính từ ngày đến hạn cho đến ngày Khách Hàng thực tế thanh toán.

If, after 07 (seven) days from the due date for payment of the Security Amount to the Company in accordance with the Payment Schedule set out in the Appendix to this Agreement, the Customer fails to make such payment, or makes such payment incorrectly or incompletely, the Customer shall pay late payment interest at the rate of 0.05% per day on the overdue amount, calculated from the due date until the date of actual payment.



- 7.2.2 Trường hợp Khách Hàng chậm thanh toán Khoản Bảo Đảm vượt quá 30 (ba mươi) ngày của mỗi đợt và/hoặc tổng thời gian chậm thanh toán Khoản Bảo Đảm cộng dồn của tất cả các đợt vượt quá 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày đến hạn nộp Khoản Bảo Đảm theo Phụ Lục đính kèm Thỏa Thuận này thì Công Ty có quyền đơn phương chấm dứt Thỏa Thuận và Thỏa Thuận sẽ tự động chấm dứt mà không cần có sự đồng ý của Khách Hàng.

In the event that the Customer's delay in payment of the Security Amount exceeds 30 (thirty) days for any installment and/or the total cumulative period of delay in payment exceeds 60 (sixty) days from the respective due dates specified in the Appendix to this Agreement, the Company shall be entitled to unilaterally terminate this Agreement, and this Agreement shall automatically terminate without requiring the Customer's consent.

- 7.2.3 Trường hợp (i) Khách Hàng đơn phương chấm dứt Thỏa Thuận trái với các quy định tại Thỏa Thuận này (ngoại trừ chấm dứt Thỏa Thuận theo quy định tại Điều 6); hoặc (ii) Khách Hàng vi phạm các quy định nêu tại Điều 7.2.2; hoặc (iii) Khách Hàng từ chối thực hiện ký kết Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ theo thông báo của Công Ty và/hoặc Chủ Đầu Tư (Để làm rõ, nếu Công Ty hoặc Chủ Đầu Tư thông báo cho Khách Hàng về thời hạn, địa điểm thực hiện ký kết Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ và hết thời hạn trên thông báo mà Khách Hàng không ký kết Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ nhưng không có lý do chính đáng được Công Ty và/hoặc Chủ Đầu Tư chấp nhận bằng văn bản thì được xem là Khách Hàng đã từ chối ký kết Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ với Chủ Đầu Tư); hoặc (iv) vì các lỗi khác của Khách Hàng dẫn đến Hai Bên không thể tiếp tục thực hiện Thỏa Thuận; thì xem như Khách Hàng đã tự đơn phương chấm dứt Thỏa Thuận và thống nhất để Công Ty xử lý Khoản Bảo Đảm mà không có bất kỳ khiếu nại hay thắc mắc gì. Công Ty sẽ hoàn trả lại Khoản Bảo Đảm mà Khách Hàng đã thanh toán (không tính lãi suất và không bao gồm lãi suất chậm thanh toán Khoản Bảo Đảm, khoản phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại mà Khách Hàng đã nộp/thanh toán cho Công Ty trước đó, nếu có) sau khi đã khấu trừ khoản lãi suất chậm thanh toán Khoản Bảo Đảm theo quy định tại Điều 7.2.1, khoản Phí Dịch Vụ theo quy định tại Điều 3.1. Công Ty có nghĩa vụ xuất hóa đơn Phí Dịch Vụ cho Khách Hàng theo quy định pháp luật. Việc hoàn trả lại Khoản Bảo Đảm cho Khách Hàng chỉ được thực hiện sau khi Khách Hàng đã liên hệ Công Ty để hoàn tất các thủ tục thanh lý Thỏa Thuận đồng thời Công Ty đã nhận Khoản Bảo Đảm từ khách hàng khác liên quan đến Căn Hộ và căn cứ vào tiến độ thanh toán của khách hàng mới, Công Ty sẽ hoàn trả tương ứng cho Khách Hàng.

If (i) the Customer unilaterally terminates this Agreement in breach of its provisions (except for termination in accordance with Article 6); or (ii) the Customer breaches the provisions of Article 7.2.2; or (iii) the Customer refuses to enter into the Apartment Sale And Purchase Contract pursuant to the notice of the Company and/or the Investor (For the avoidance of doubt, where the Company or the Investor notifies the Customer of the time and place for signing the Apartment Sale And Purchase Contract and the Customer fails to sign the Apartment Sale And Purchase Contract within the period specified in such notice without a reasonable reason accepted in writing by the Company and/or the Investor, the Customer shall be deemed to have refused to enter into the Apartment Sale And Purchase Contract with the Investor); or (iv) any other fault of the Customer results in the Parties being unable to continue performing this Agreement, the Customer shall be deemed to have unilaterally terminated this Agreement and agreed that the Company may handle the Security Amount without any claim or objection. The Company shall refund the Security Amount paid by the



Customer (without interest and excluding any late payment interest, penalties and compensation previously paid by the Customer to the Company, if any), after deducting the late payment interest on the Security Amount in accordance with Article 7.2.1 and the Service Fee in accordance with Article 3.1. The Company shall issue a VAT invoice for the Service Fee in accordance with applicable laws. The refund of the Security Amount shall only be made after the Customer has contacted the Company to complete the procedures for liquidation of this Agreement and the Company has received the Security Amount from another customer in respect of the Apartment. The Company shall refund the corresponding amount to the Customer in accordance with the payment schedule of such new customer.

- 7.2.4 Trường hợp Công Ty đơn phương chấm dứt Thỏa Thuận này mà không do lỗi của Khách Hàng và/hoặc không do Sự Kiện Bất Khả Kháng thì xem như Công Ty đã tự đơn phương chấm dứt Thỏa Thuận. Trong trường hợp này, Khách Hàng không phải thanh toán Phí Dịch Vụ theo quy định Thỏa Thuận, đồng thời, Công Ty có trách nhiệm hoàn lại toàn bộ Khoản Bảo Đảm mà Công Ty đã nhận từ Khách Hàng (không tính lãi suất và không bao gồm lãi suất chậm thanh toán Khoản Bảo Đảm, khoản phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại mà Khách Hàng đã nộp/thanh toán cho Công Ty trước đó, nếu có) và bồi thường cho Khách Hàng một khoản tiền tương ứng với Phí Dịch Vụ theo quy định tại Điều 3.1 Thỏa Thuận vào thời điểm (i) theo thỏa thuận của Các Bên tại Biên bản thanh lý Thỏa Thuận; hoặc (ii) trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Các Bên ký Biên bản thanh lý Thỏa Thuận; hoặc (iii) trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày một Bên đơn phương thanh lý Thỏa Thuận này; trừ trường hợp Khách Hàng không đến trụ sở của Công Ty để làm thủ tục thanh lý Thỏa Thuận và nhận lại Khoản Bảo Đảm như thông báo chấm dứt Thỏa Thuận của Công Ty.

If the Company terminates this Agreement for reasons not attributable to the Customer and/or not due to a Force Majeure Event, the Company shall be deemed to have unilaterally terminated this Agreement. In such case, the Customer shall not be required to pay the Service Fee under this Agreement, and the Company shall refund the entire Security Amount received from the Customer (without interest and excluding any late payment interest on the Security Amount, penalties and compensation previously paid by the Customer to the Company, if any) and shall pay the Customer compensation in an amount equivalent to the Service Fee in accordance with Article 3.1 of this Agreement, on the date (i) agreed by the Parties in the Minutes of Liquidation of the Agreement; or (ii) within 60 (sixty) days from the date on which the Parties sign the Minutes of Liquidation of the Agreement; or (iii) within 60 (sixty) days from the date on which either Party unilaterally liquidates this Agreement, unless the Customer fails to appear at the Company's head office to complete the procedures for liquidation of this Agreement and receive the Security Amount as specified in the Company's notice of termination of this Agreement.

- 7.2.5 Nếu Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ tại Thời Gian Chính Thức Ký Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ chênh lệch vượt quá 5% Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ nêu tại Điều 2.1.3 của Thỏa Thuận thì Khách Hàng được quyền chọn một trong hai phương án sau:

If the Apartment Usable Area at the Official Time To Sign The Contract differs by more than 5% from the Apartment Usable Area specified in Article 2.1.3 of this Agreement, the Customer shall be entitled to choose one of the following options:



- a. Tiếp tục ký Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ và Các Bên sẽ tính toán lại Giá Trị Căn Hộ tương ứng với Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ tại thời điểm chính thức ký Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ.

Continue to enter into the Apartment Sale And Purchase Contract, in which case the Parties shall recalculate the Apartment Value based on the Apartment Usable Area at the time of signing the Apartment Sale And Purchase Contract;

- b. Hoặc Khách Hàng được quyền đơn phương chấm dứt Thỏa Thuận này. Trong trường hợp này, Khách Hàng không phải thanh toán Phí Dịch Vụ theo quy định Thỏa Thuận, đồng thời, Công Ty sẽ hoàn trả lại toàn bộ Khoản Bảo Đảm mà Khách Hàng đã thanh toán cho Công Ty (không bao gồm khoản lãi suất chậm thanh toán, bồi thường thiệt hại mà Khách Hàng đã thanh toán cho Công Ty trước đó, nếu có) và khoản tiền lãi theo mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) công bố tại thời điểm chấm dứt Thỏa Thuận. Để tránh hiểu lầm, khoản tiền lãi suất được tính từ ngày Khách Hàng thực tế thanh toán đến ngày chấm dứt Thỏa Thuận và được tính trên Khoản Bảo Đảm mà Khách Hàng đã thanh toán cho Công Ty (không bao gồm khoản lãi suất chậm thanh toán, bồi thường thiệt hại mà Khách Hàng đã thanh toán cho Công Ty trước đó, nếu có). Việc hoàn trả lại Khoản Bảo Đảm và khoản tiền lãi cho Khách Hàng sẽ vào thời điểm (i) theo thỏa thuận của Các Bên tại Biên bản thanh lý Thỏa Thuận; hoặc (ii) trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Các Bên ký Biên bản thanh lý Thỏa Thuận; hoặc (iii) trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Khách Hàng đơn phương thanh lý Thỏa Thuận này; trừ trường hợp Khách Hàng không đến trụ sở của Công Ty để làm thủ tục thanh lý Thỏa Thuận. Ngoài nghĩa vụ này, Công Ty không còn bất kỳ nghĩa vụ nào đối với Khách Hàng.

Or unilaterally terminate this Agreement. In such case, the Customer shall not be required to pay the Service Fee under this Agreement, and the Company shall refund the entire Security Amount paid by the Customer to the Company (excluding any late payment interest or compensation previously paid by the Customer to the Company, if any), together with interest calculated at the 12-month savings deposit interest rate published by Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (Vietcombank) at the time of termination of this Agreement. For the avoidance of doubt, such interest shall be calculated from the date on which the Customer actually makes payment to the Company until the date of termination of this Agreement and shall be calculated on the Security Amount actually paid by the Customer to the Company (excluding any late payment interest or compensation previously paid by the Customer to the Company, if any). The refund of the Security Amount and such interest shall be made on the date (i) agreed by the Parties in the Minutes of Liquidation of the Agreement; or (ii) within 60 (sixty) days from the date on which the Parties sign the Minutes of Liquidation of the Agreement; or (iii) within 60 (sixty) days from the date on which the Customer unilaterally liquidates this Agreement, unless the Customer fails to appear at the Company's head office to complete the procedures for liquidation of this Agreement. Thereafter, the Company shall have no further obligation to the Customer.

ĐIỀU 8. THÔNG BÁO

ARTICLE 8. NOTICE



- 8.1** Mỗi Bên phải thông báo bằng văn bản/thư điện tử (email) ngay cho Bên còn lại sự thay đổi địa chỉ, email, số điện thoại (nếu có) để được loại trừ lỗi trong trường hợp không nhận được thông báo. Khách Hàng có trách nhiệm cung cấp cho Công Ty thông tin chính xác về địa chỉ thường trú, nơi ở (địa chỉ liên lạc), số căn cước công dân/thẻ căn cước hoặc số hộ chiếu, số điện thoại liên lạc, email... Đồng thời, thông báo bằng văn bản cho Công Ty ngay khi có sự thay đổi theo các nội dung đã nêu nhằm đảm bảo việc liên lạc, thông tin giữa Hai Bên được chính xác và không bị gián đoạn. Khách Hàng sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đã cung cấp (kiểm tra lại trước khi ký Thỏa Thuận) cũng như việc không thông báo khi Khách Hàng có sự thay đổi về thông tin khác với thông tin nêu tại Thỏa Thuận này. Trường hợp Khách Hàng vi phạm nghĩa vụ này thì Khách Hàng mặc nhiên thừa nhận mọi thông báo của Công Ty nếu được gửi đến đúng địa chỉ của Khách Hàng cung cấp tại Thỏa Thuận này đều được xác định là Khách Hàng đã nhận được và bất kỳ thắc mắc hay khiếu nại nào của Khách Hàng không được xem là cơ sở để giải quyết.

Each Party shall promptly notify the other Party in writing and/or by email of any change to its address, email address or telephone number (if any), so as to avoid being held responsible for any failure to receive notices. The Customer shall provide the Company with accurate information regarding the Customer's permanent address, residential address (contact address), citizen identity card/identity card number or passport number, telephone number, email address and other relevant information. The Customer shall promptly notify the Company in writing of any changes to such information to ensure accurate and uninterrupted communication between the Parties. The Customer shall be solely responsible for the accuracy of the information provided to the Company (and shall verify such information before signing this Agreement) and for any failure to notify the Company of changes thereto. In the event of the Customer's failure to comply with this obligation, the Customer shall be deemed to have received any notice from the Company if such notice is sent to the address provided by the Customer in this Agreement, and any inquiry or claim made by the Customer in this regard shall not constitute a basis for consideration or settlement.

- 8.2** Trường hợp Khách Hàng cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam và/hoặc Khách Hàng cư trú tại Việt Nam nhưng có nhu cầu thông tin liên lạc qua thư điện tử (email) thì Các Bên đồng ý rằng sẽ nhận được mọi thông báo, yêu cầu, khiếu nại hoặc thư từ giao dịch từ Bên còn lại nếu đã gửi đúng địa chỉ email mà Các Bên đã cung cấp cho nhau.

Where the Customer resides outside Vietnam and/or resides in Vietnam but wishes to receive communications by email, the Parties agree that any notices, requests, complaints, or transactional correspondence sent by either Party to the correct email address provided by the Parties to each other shall be deemed to have been duly received by the receiving Party.

ĐIỀU 9. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

ARTICLE 9. FORCE MAJEURE EVENT

- 9.1** Hai Bên nhất trí thỏa thuận rằng sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được, không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép và không phải là kết quả của hành vi vi phạm pháp luật của một Bên, bao gồm nhưng không giới hạn một trong các trường hợp như: (i) Sự kiện chiến tranh hoặc do thiên tai, dịch bệnh trên quy mô rộng gây ảnh hưởng đến nhiều quốc gia; hoặc



(ii) thay đổi chính sách pháp luật của Nhà nước (kể cả địa phương) có những quy định, quy trình, chính sách bất lợi cho các cá nhân, tổ chức thực hiện dự án kinh doanh, đầu tư Căn Hộ mà các cá nhân, tổ chức đó đã nỗ lực và dùng mọi biện pháp trong khả năng cho phép nhưng vẫn không thể khắc phục được sự ảnh hưởng; hoặc (iii) Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các trường hợp khác do pháp luật quy định;

The Parties agree that a Force Majeure Event means an event that occurs objectively, is unforeseeable, and cannot be remedied despite all necessary measures within the permissible capacity having been taken, and that does not result from any violation of law by either Party, including but not limited to: (i) war, natural disasters or widespread epidemics affecting multiple countries; (ii) changes in governmental policies or laws (including local regulations) resulting in adverse regulations, procedures or policies applicable to individuals or organizations carrying out business or investment activities in relation to the Apartment, despite such individuals or organizations having made reasonable efforts and taken all measures within their capacity to mitigate the effects thereof; (iii) decisions of competent authorities; or (iv) other circumstances prescribed by law.

- 9.2** Mọi trường hợp khó khăn về tài chính đơn thuần sẽ không được coi là trường hợp bất khả kháng.

Any mere financial difficulties shall not constitute a Force Majeure Event.

- 9.3** Việc Bên bị tác động bởi trường hợp bất khả kháng không thực hiện được nghĩa vụ của mình theo quy định tại Thỏa Thuận này sẽ không bị coi là vi phạm nghĩa vụ theo Thỏa Thuận và cũng không phải là cơ sở để Bên còn lại có quyền chấm dứt Thỏa Thuận này nếu Bên bị tác động đã thông báo cho Bên còn lại trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng.

A Party affected by a Force Majeure Event shall not be deemed to have breached its obligations under this Agreement or be subject to termination by the other Party due to its failure to perform such obligations, provided that the affected Party notifies the other Party within 15 (fifteen) days from the occurrence of the Force Majeure Event.

- 9.4** Việc thực hiện nghĩa vụ theo Thỏa Thuận của Hai Bên sẽ được tạm dừng trong thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng. Hai Bên sẽ tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình sau khi sự kiện bất khả kháng chấm dứt. Trường hợp sự kiện bất khả kháng kéo dài hơn 180 (một trăm tám mươi) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng mà không thể khắc phục và Hai Bên cũng không có thỏa thuận khác thì một trong Hai Bên sẽ có quyền đơn phương chấm dứt Thỏa Thuận này. Việc chấm dứt Thỏa Thuận như vậy sẽ không cấu thành bất kỳ sự kiện vi phạm nào đối với Thỏa Thuận này và không Bên nào sẽ chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với Bên còn lại.

The Parties' performance of their respective obligations shall be suspended during the occurrence of a Force Majeure Event. The Parties shall resume performance of their respective obligations upon termination of the Force Majeure Event. If the Force Majeure Event continues for more than 180 (one hundred and eighty) days from the date of its occurrence, remains incapable of being remedied, and the Parties have not otherwise agreed, either Party shall be entitled to unilaterally terminate this Agreement. Such termination of



this Agreement shall not constitute a breach of this Agreement, and neither Party shall be liable to the other Party in connection therewith.

ĐIỀU 10. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 10.1** Thỏa Thuận này chỉ có hiệu lực kể từ ngày ký và khi Khách Hàng đã thanh toán Khoản Bảo Đảm đợt 1 theo quy định tại Phụ Lục 01 về Tiến độ thanh toán Khoản Bảo Đảm đính kèm của Thỏa Thuận này. Trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày ký Thỏa Thuận này mà Khách Hàng không thanh toán đầy đủ Khoản Bảo Đảm đợt 1 theo Phụ Lục 01 về Tiến độ thanh toán Khoản Bảo Đảm đính kèm Thỏa Thuận này thì Thỏa Thuận này sẽ bị hết hiệu lực, Công Ty có quyền không hoàn trả lại các khoản tiền mà Khách Hàng đã thanh toán trước đó (nếu có) liên quan đến Căn Hộ theo Thỏa Thuận này. Các Bên thống nhất Thỏa Thuận này sẽ hết hiệu lực khi Chủ Đầu Tư và Khách Hàng ký kết Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ, trừ trường hợp Các Bên có thỏa thuận khác và/hoặc pháp luật có quy định khác.

This Agreement shall become effective upon the date of signing and upon the Customer's payment of the first installment of the Security Amount in accordance with Appendix 01 – Security Amount Payment Schedule attached hereto. If the Customer fails to fully pay the first installment of the Security Amount in accordance with Appendix 01 within 07 (seven) days from the date of signing this Agreement, this Agreement shall cease to be effective, and the Company shall be entitled to retain any amounts previously paid by the Customer (if any) in connection with the Apartment under this Agreement. The Parties agree that this Agreement shall cease to be effective upon the signing of the Apartment Sale And Purchase Contract by the Investor and the Customer, unless otherwise agreed by the Parties and/or otherwise provided by law.

- 10.2** Nếu có điều khoản hoặc quy định nào trong Thỏa Thuận bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác định là vô hiệu hoặc không có giá trị pháp lý hoặc không có hiệu lực thì cũng không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản và/hoặc nội dung còn lại, Hai Bên sẽ thỏa thuận để sửa đổi điều khoản hoặc quy định đó cho phù hợp với ý chí Hai Bên và quy định pháp luật trong thời gian sớm nhất. Hai Bên sẽ tiếp tục và không làm gián đoạn việc thực hiện các điều khoản, quy định khác vẫn đang có giá trị của Thỏa Thuận.

If any provision of this Agreement is determined by a competent authority to be invalid, legally unenforceable or ineffective, such determination shall not affect the validity or enforceability of the remaining provisions. The Parties shall agree to amend or replace such provision as soon as practicable to reflect their mutual intent and comply with applicable law. The Parties shall continue to perform the remaining valid provisions without interruption.

- 10.3** Đính kèm với Thỏa Thuận này bao gồm:

The following appendices are attached to and form an integral part of this Agreement:

- + Phụ Lục 01 về Tiến Độ Thanh toán Khoản Bảo Đảm.

Appendix No. 01 – Security Amount Payment Schedule.

- + Phụ Lục 02 về Danh Mục Vật Liệu Xây Dựng Căn Hộ.

Appendix No. 02 – List of Construction Materials of the Apartment.

- + Phụ Lục 03 về Thiết Kế Mặt Bằng Căn Hộ và Mặt Bằng Tầng có Căn Hộ.



- 10.4** Trong trường hợp Các Bên thỏa thuận thay đổi nội dung của Thỏa Thuận này thì phải lập thành Phụ Lục Thỏa Thuận có chữ ký của cả Hai Bên. Trường hợp Thỏa Thuận và các Phụ Lục của Thỏa Thuận phát hành cùng một thời điểm nhưng có nội dung mâu thuẫn nhau thì nội dung của Thỏa Thuận sẽ đương nhiên được áp dụng. Nếu Thỏa Thuận và các Phụ Lục của Thỏa Thuận phát hành ở các thời điểm khác nhau mà có nội dung mâu thuẫn nhau thì văn bản được phát hành sau sẽ đương nhiên được áp dụng.

Any amendment to this Agreement agreed by the Parties shall be made in the form of an appendix to this Agreement duly signed by both Parties. In the event of any conflict between this Agreement and its appendices issued at the same time, the provisions of this Agreement shall prevail. In the event of any conflict between this Agreement and its appendices issued at different times, the document issued later shall prevail.

- 10.5** Thỏa Thuận này được lập thành 03 (ba) bản gốc song ngữ Tiếng Việt – Tiếng Anh, có giá trị pháp lý như nhau, Khách Hàng giữ 01 (một) bản, Công Ty giữ 02 (hai) bản. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa bản Tiếng Việt và bản Tiếng Anh, thì bản Tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

This Agreement is made in 03 (three) originals in Vietnamese and English, each having equal legal validity. The Customer shall retain 01 (one) original and the Company shall retain 02 (two) originals. In the event of any discrepancy between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Sau khi đã đọc kỹ và hiểu rõ tất cả các điều khoản trong Thỏa Thuận, Hai Bên đồng ý ký tên dưới đây.

The Parties confirm that they have carefully read and fully understood all provisions of this Agreement and hereby execute this Agreement.

BÊN B/PARTY B

(Ký và ghi rõ họ tên, nếu là tổ chức thì đóng dấu
của tổ chức)

(Signature and full name, for organizations, affix
seal)

BÊN A/PARTY A

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR

//

NGUYỄN HOÀNG LONG



PHỤ LỤC 01/APPENDIX NO. 01

TIỀN ĐỘ THANH TOÁN/PAYMENT SCHEDULE

(Đính kèm Thỏa Thuận số: ngày... tháng năm)

(Attached to the Agreement No.: dated)

Giá Trị Căn Hộ đã bao gồm giá trị quyền sử dụng đất, thuế giá trị gia tăng là [] VND (bằng chữ [] Việt Nam Đồng).

The Apartment Value, including the value of land use rights and value-added tax, shall be [] VND (in words: [] Vietnamese Dong).

Giá Trị Căn Hộ nêu trên chưa bao gồm các khoản phí nêu tại Điều 2.2.2 của Thỏa Thuận.

The Apartment Value stated above does not include the fees specified in Article 2.2.2 of this Agreement.

Đợt <i>Installment</i>	Thời hạn thanh toán <i>Payment term</i>	Thời gian thanh toán <i>Payment due date</i>	Tỷ lệ (%) <i>Percentage (%)</i>	Số tiền thanh toán (VND) <i>Payment Amount (VND)</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1					
2					
...					
Tổng/Total					

Thời gian bàn giao Căn Hộ dự kiến:

Expected handover time of the Apartment:



PHỤ LỤC 02/APPENDIX NO. 02

DANH MỤC VẬT LIỆU XÂY DỰNG CĂN HỘ

LIST OF CONSTRUCTION MATERIALS OF THE APARTMENT

(Đính kèm Thỏa Thuận số: ngày... tháng năm)

(Attached to the Agreement No.: dated)

STT NO.	KHOẢN MỤC ITEMS	VẬT LIỆU MATERIAL	GHI CHÚ NOTE

Các vật tư, thiết bị với xuất xứ/thương hiệu trên sẽ do Chủ Đầu Tư lựa chọn phù hợp với tình hình thực tế tại từng thời điểm. Chủ Đầu Tư có thể thay đổi màu sắc và/hoặc điều chỉnh vật tư, thiết bị với chất lượng tương đương. Để tránh hiểu lầm, việc đánh giá sự tương đương dựa trên tiêu chí chất lượng (công năng sử dụng, mức độ hoàn thiện tùy vào đánh giá của Chủ Đầu Tư).

The materials, pieces of equipment with the indicated origin/brand shall be selected by the Investor according to the actual situation at each time. The Investor reserves the right to modify the colors and/or alter the materials, pieces of equipment with equivalent quality. For the avoidance of doubt, the assessment of equivalence shall be based on the quality criteria (usage function, level of completion as evaluated by the Investor).

Để làm rõ, nếu có bất kỳ sự khác biệt nào giữa các thông tin, hạng mục nêu tại Phụ lục 02 này với các tài liệu bán hàng và/hoặc nhà mẫu của Dự Án thì Bảng danh mục vật liệu xây dựng Căn Hộ nêu tại Phụ lục 02 này có cơ sở pháp lý và được chính thức áp dụng giữa Các Bên theo Văn Bản Thỏa Thuận.

To clarify, in the event of any discrepancies between the information and items presented in Appendix No. 02 and the sales documents and/or showflat of the Project, the List of construction materials of the Apartment as set forth in Appendix No. 02 shall have legal validity and shall be officially applied between the Parties in accordance with the Agreement.

Lưu ý/Note:

- Gạch lát và các sàn gỗ công nghiệp, trong quá trình sản xuất luôn có sự khác biệt về sắc thái, kích thước, độ dày, độ phẳng bề mặt và kết cấu. Việc đánh giá và chấp nhận những khác biệt này sẽ được xem là đúng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

Tiles and laminate wood floors may have differences in shade, size, thickness, flatness, and texture during the manufacturing process. The evaluation and acceptance of these differences shall be deemed adequate in accordance with the manufacturer's standards.

- Kính được sản xuất không thể đạt được tinh khiết 100%. Tất cả các loại kính từ tất cả các nhà sản xuất đều có thể tự rạn vỡ do tạp chất sunfua niken không nhìn thấy được trong kính gây ra.

Manufactured glass would not achieve a purity of 100%. All kinds of glass from all manufacturers may be subject to spontaneous cracking due to invisible nickel sulfur impurities.

PHỤ LỤC 03/APPENDIX NO.3

THIẾT KẾ MẶT BẰNG CĂN HỘ VÀ MẶT BẰNG TẦNG CÓ CĂN HỘ
APARTMENT FLOOR PLAN AND FLOOR PLAN OF THE FLOOR ON WHICH THE
APARTMENT IS LOCATED

(Đính kèm Thỏa Thuận số: ngày... tháng năm)

(Attached to the Agreement No.: dated)

[Hình ảnh mặt bằng căn hộ]

Diện tích sàn xây dựng/ <i>Construction Floor Area:</i> [] m ²	Diện tích sử dụng/Usable <i>Area:</i> [] m ²	[] phòng ngủ, [] toilet/[] <i>bedrooms, [] toilets</i> Tầng [], căn số []/Storey: [], <i>Apartment no.[]</i> Block: []
---	---	---

[Hình ảnh mặt bằng tầng có căn hộ]

Ghi chú/Note:

Việc phân khu chức năng và bố trí thiết bị, nội thất theo Phụ Lục này chỉ mang tính tham khảo. Chủ Đầu Tư có thể điều chỉnh nhằm gia tăng giá trị Căn Hộ. Chi tiết các trang thiết bị bàn giao của Căn Hộ sẽ được mô tả chi tiết theo Phụ lục 02 Danh Mục Vật Liệu Xây Dựng Căn Hộ đính kèm Thỏa Thuận.

The functional zoning and arrangement of equipment and furnishings as set out in this Appendix are for reference purposes only. The Investor may make adjustments thereto to enhance the value of the Apartment. Details of the equipment to be handed over with the Apartment shall be specified in Appendix 02 – List of Construction Materials of the Apartment attached to this Agreement.

